TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171 /2024/HS-ST
Ngày 18 - 12 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hương;

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Liễu Văn D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1983 tại Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố T; chỗ ở: Số D C, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liễu Văn P và bà Vũ Thị T; có vợ là Trần Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024, tạm giam từ ngày 29/8/2024; có mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Lê Bá T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ 10 phút ngày 28/8/2024, tổ công tác Công an phường M làm nhiệm vụ tại khu vực gầm cầu L, phường M, quận H, Hải Phòng phát hiện Liễu Văn D có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, lực lượng

Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc có 01 gói nilon màu xanh dán kín bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ công tác đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an phường M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K (PC09) Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,32 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Liễu Văn D khai nhận: Go bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/8/2024, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R5-2175 đến khu vực đường T, quận L, Hải Phòng tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 100.000 đồng được 01 gói giấy bên trong chứa ma túy Heroine. D nhận gói ma túy, cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực gầm cầu L thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 1015MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. 01 (một) xe mô tô Yamaha BKS 16R5-2175: Theo kết luận giám định của Phòng K, Công an thành phố H: có số khung C6409Y202611, số máy 5C64-202614 là số nguyên thuỷ, không bị tẩy xoá hoặc sửa chữa các ký tự. Không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Chủ xe theo giấy đăng ký là Nguyễn Thanh T2, nơi cư trú: Số A P, V, Ngô Q, Hải Phòng. Chị T2 khai: Tháng 8/2024 đã bán xe mô tô trên cho anh Bùi Đức T3, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số D C, M, Hồ N, Hải Phòng với giá 6.000.000 đồng. Sáng ngày 28/8/2024, Liễu Văn D là công nhân làm thuê cho anh T3 đã hỏi mượn xe đi công việc, không nói rõ đi đâu. Do anh T3 không biết D sử dụng xe đi mua ma tuý nên đã Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T3.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSHB ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Liễu Văn Dũng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Người chứng kiến được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Liễu Văn D mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Ông Lê Bá T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nhưng người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn tố tụng, được công bố tại phiên toà và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến được triệu tập đến phiên toà.

- Về tội danh, định khung hình phạt:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Liễu Văn D tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ 10 phút ngày 28/8/2024, tại khu vực gầm cầu L, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng, Liễu Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,32 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Liễu Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt:

[5] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cũng đủ tính răn đe bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[7] Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 1015MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Qua xác minh, xét thấy 01 xe mô tô Yamaha BKS 16R5-2175 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Đức T3, anh T3 cho bị cáo D mượn xe nhưng không biết bị cáo D sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại xe mô tô trên cho anh T3 là có căn cứ.

[9] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Liễu Văn D, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[10] Bị cáo Liễu Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Liễu Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Liễu Văn D 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/8/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư dán kín, bên trong có toàn bộ mẫu giám định và vỏ bao bì còn lại

sau giám định, có dấu niêm phong số 1015MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 119/QĐ-VKSHB ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Liễu Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến